

MARKET LENS

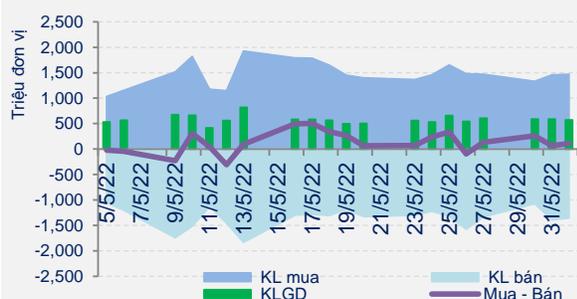
Phiên giao dịch ngày:

1/6/2022

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,299.52	315.37
% Thay đổi	↑ 0.53%	↓ -0.12%
KLGD (CP)	573,626,950	74,624,888
GTGD (tỷ đồng)	16,048.95	1,879.03
Tổng cung (CP)	1,356,702,000	110,872,400
Tổng cầu (CP)	1,467,095,500	102,193,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,055,600	296,600
KL mua (CP)	43,058,900	2,746,400
GT mua (tỷ đồng)	1,797.87	65.99
GT bán (tỷ đồng)	1,198.06	9.46
GT ròng (tỷ đồng)	599.81	56.53

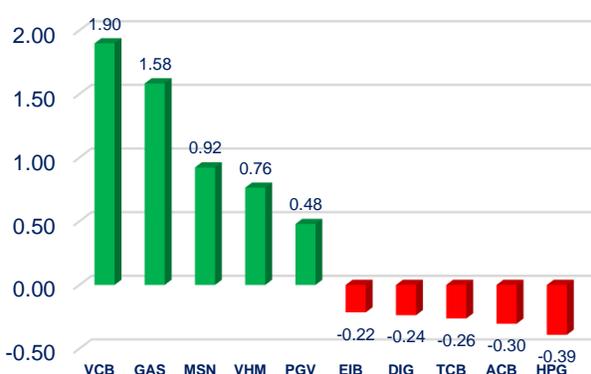
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay để tiến khá gần đến ngưỡng 1.300 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản lại giảm nhẹ xuống dưới mức trung bình 20 phiên.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,84 điểm (+0,53%) lên 1.299,52 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 175 mã tăng (12 mã tăng trần), 59 mã tham chiếu, 275 mã giảm (3 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 0,39 điểm (-0,12%) xuống 315,37 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 91 mã tăng (10 mã tăng trần), 39 mã tham chiếu, 120 mã giảm (3 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Nhưng lực cầu dứt khoát hơn về cuối phiên đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc chỉ số VN30 (+0,22%) tăng yếu hơn so với thị trường chung với chỉ 14/30 mã tăng như POW (+3%), GAS (+2,8%), MSN (+2,3%), PNJ (+2,1%), VCB (+2%)...

Giá dầu thế giới tăng mạnh thời gian gần đây đã giúp nhóm cổ phiếu dầu khí bứt phá với BSR (+5,3%), PVS (+3,9%), PVD (+3,5%), PVC (+2%)...

Cổ phiếu hóa chất tiếp đà tăng mạnh thời gian gần đây với các mã như DGC (+2,8%), DPM (+3,9%), DCM (+5,2%)...

Nhóm vận tải biển và kho bãi cũng là những mã tăng giá tích cực như HAH (+7%), VOS (+6,8%) tăng trần...; GMD (+4,8%), PVT (+4,4%), VSC (+5,1%)... tăng mạnh.

Tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là nhóm thủy sản với đà bứt phá mạnh của các cổ phiếu thuộc nhóm này với VHC (+6,9%), IDI (+6,9%), ANV (+6,8%), CMX (+6,9%)... đều tăng trần.

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 598,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,1 triệu cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là DGC với 148,6 tỷ đồng tương ứng với 655,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 85,9 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu và DPM với 80 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PNJ là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 27,7 tỷ đồng tương ứng với 237,9 nghìn cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 vẫn đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 9 đến 15 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/6/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index (+0,53%) hồi phục và kết phiên ở ngay dưới ngưỡng tâm lý 1.300 điểm với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là lực cầu gia tăng về cuối phiên là khá tốt đã giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh.

Với phiên hồi phục hôm nay thì chỉ số VN-Index (+0,53%) đang tiến rất gần đến mục tiêu đầu tiên của sóng hồi phục b là quanh ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Và chỉ cần lực cầu tiếp tục gia tăng trong các phiên tiếp theo thì hoàn toàn có khả năng VN-Index sẽ vượt qua được ngưỡng này và hướng đến mục tiêu tiếp theo là quanh ngưỡng 1.345 điểm (fibonacci retracement 50% sóng điều chỉnh a).

Theo đó, trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để vượt qua target đầu tiên của sóng hồi phục b quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán tiếp tục gia tăng khiến cho chỉ số VN-Index không thể vượt qua được ngưỡng 1.300 điểm và giảm mạnh trở lại thì có thể cho rằng sóng hồi phục b đã kết thúc để bước vào sóng điều chỉnh c tiếp theo. Tuy nhiên, kịch bản này là khó xảy ra hơn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên điều chỉnh nhẹ thị trường tiếp tục đã tăng nhưng VN-Index vẫn chưa thể vượt qua ngưỡng cản tâm lý 1300, việc thị trường lưỡng lự trước ngưỡng cản tâm lý là diễn biến bình thường, các nhóm cổ phiếu mạnh trước giai đoạn điều chỉnh như Logistic, Thủy sản, Dầu khí, Điện.. vẫn tiếp tục đã tăng mạnh mẽ trên nền tảng cơ bản tốt. Như chúng tôi đã nhận định xu hướng hồi phục của thị trường giai đoạn hiện tại khá mạnh và tin cậy, đợt điều chỉnh (nếu có) sẽ có tính chất lành mạnh giúp thị trường tích lũy thêm và củng cố thêm cho đà hồi phục tiếp theo. Chúng tôi cho rằng xu hướng của thị trường sắp tới sẽ vẫn là xu hướng tích cực và ngưỡng cản tâm lý 1300 sẽ sớm bị vượt qua trong thời gian tới.

Thị trường đã hồi phục mạnh từ đáy nhưng định giá vẫn đang ở mức hấp dẫn khi P/E thị trường vẫn chỉ quanh 14, nhiều doanh nghiệp niêm yết vẫn đang có định giá hấp dẫn. Với đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong Quý 1 khá ấn tượng thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn đang mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn, tuy nhiên nhà đầu tư có thể chờ đợi cơ hội giải ngân ở các nhịp điều chỉnh của thị trường.

Đối với góc nhìn kỹ thuật và ngắn hạn VN-Index sắp đạt được mốc 1300 là mục tiêu đầu tiên sóng hồi phục b, mốc 1300 cũng là ngưỡng cản tâm lý của VN-Index nên có thể thị trường sẽ đối diện với các phiên rung lắc quanh ngưỡng này. Do đó, đối với nhà đầu tư ngắn hạn có thể kiên nhẫn chờ đợi các đợt rung lắc điều chỉnh để giải ngân.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/6/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
DPR	77	75.5-77	91-94	72	7.3	1.2%	-4.1%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 77 +/-
VND	25.45	24-25.5	28-29	23	7.5	62.8%	52.2%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 24.8 +/-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thể/trạng thái
11/5/2022	POW	13.95	13.15	15.2-16	12.7	6.08%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	39.2	28.6	38-40	36	37.06%	Bán 1/2 giá 39.2. Nắm giữ còn lại
18/05/2022	NKG	28.8	28.4	32-34	29.5	1.41%	Bán, phạm mức dừng lỗ
18/05/2022	TCB	36.85	35.6	39.5-42	35	3.51%	Bán, cơ cấu danh mục
18/05/2022	VCG	27.4	25.2	31-33	26	8.73%	Nắm giữ
19/05/2022	PVT	22.35	18.3	22-24	20	22.13%	Nắm giữ
19/05/2022	LPB	14.95	14.4	17.5-18.5	14	3.82%	Bán, cơ cấu danh mục
20/05/2022	ASM	19.1	16.2	22-24	18	17.90%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	27.6	23.3	28-30	25	18.45%	Nắm giữ
24/05/2022	BCG	21.25	19.9	25	19	6.78%	Nắm giữ
24/05/2022	FPT	111.8	97	115	105	15.26%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	24.5	20.8	27-28	23	17.79%	Nắm giữ
25/05/2022	REE	95.5	76	90-92	84	25.66%	Xem xét chốt 1/2 giá 94, giữ phần còn lại
26/05/2022	VNM	71.9	70.9	85-90	69	1.41%	Nắm giữ
27/05/2022	GMD	58.5	54	62-65	54	8.33%	Nắm giữ
27/05/2022	FIR	43	42.2	50	39	1.90%	Nắm giữ
31/05/2022	GAS	121	111	135-145	110	9.01%	Nắm giữ
31/05/2022	SSI	29.55	29.2	35-37	28	1.20%	Nắm giữ
31/05/2022	DRI	13	12.9	15.5-16.5	11.6	0.78%	Nắm giữ
1/6/2022	DGC	229.8	222	250	205	3.51%	Mở mua mới giá 222

TIN VĨ MÔ

Hơn 20 năm để trở thành nước có thu nhập trung bình thấp, bao nhiêu năm nữa để Việt Nam có mức thu nhập cao với mức tăng trưởng trên 5%?

Theo WB, Việt Nam đã đặt ra những tầm nhìn phát triển tham vọng hơn, hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia có thu nhập cao. Để thực hiện được mục tiêu, nền kinh tế cần tăng trưởng với tốc độ bình quân hàng năm khoảng 5% trong 25 năm tới.

Bộ Công Thương đưa 3 giải pháp hạ nhiệt giá xăng, dầu

Ưu tiên tạo nguồn, tiếp tục đề xuất giảm một số loại thuế và tăng cường giám sát trực tuyến việc cung ứng nguồn hàng từ các doanh nghiệp đầu mối... là những giải pháp được Bộ Công Thương cho rằng sẽ giúp giá xăng dầu trong nước không tăng sốc trong thời gian tới..

PMI tháng 5 đạt gần 55 điểm, sản lượng tăng cao nhất 13 tháng

PMI tháng 5 đạt 54,7 điểm, cao hơn mức 51,7 điểm của tháng trước, cho thấy các điều kiện kinh doanh của ngành sản xuất tại Việt Nam đã cải thiện nhiều nhất trong hơn một năm trở lại đây.

Quốc hội đánh giá kết quả phát triển KTXH và ngân sách Nhà nước

Trong hai ngày 1 và 2/6, Quốc hội làm việc tập trung ở hội trường, đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KTXH và ngân sách Nhà nước năm 2021 và những tháng đầu năm 2022. Một số thành viên Chính phủ sẽ phát biểu giải trình, làm rõ một số vấn đề đại biểu Quốc hội nêu.

Kinh tế Việt Nam phục hồi tích cực

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam 5 tháng qua chỉ tăng 2,25% được xem là một trong những thành công lớn nhất về điều hành kinh tế vĩ mô. Lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo chính là động lực và cơ hội để các thành phần kinh tế không chỉ phục hồi nhanh chóng sau đại dịch, mà còn tăng cường mở rộng đầu tư, sản xuất, đáp ứng các đơn hàng trong nước và xuất khẩu ra thế giới.

"Nền kinh tế nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu, khó tránh phải nhập khẩu cả lạm phát"

Các đại biểu Quốc hội cho rằng, nếu có sự kết hợp nhịp nhàng giữa các chính sách tài khóa và tiền tệ thì vẫn có thể kiểm soát lạm phát trong khuôn khổ cho phép, giữ ổn định nền kinh tế vĩ mô và tăng trưởng từ nay đến cuối năm 2022.



TIN DOANH NGHIỆP

Cả Wincommerce và Saigon Co.op đều chứng lại khi doanh thu cán mốc 30.000 tỷ đồng, liệu Bách Hóa Xanh có tận dụng được cơ hội để vượt lên?

"Bách Hoá Xanh sẽ tiến hành 'tập gym' trong năm 2022, để lấy đà mở rộng ra thị trường miền Trung và Bắc từ năm 2023 đến 2025. Chúng tôi không muốn uống thuốc kích thích để có thể ngay lập tức nâng được tạ thật to hay tăng trưởng đột biến, mà muốn luyện tập từ từ để phát triển các cơ bắp nhằm có một cơ thể khỏe mạnh thật sự, thì mới có thể đi đường dài", ông Nguyễn Đức Tài chia sẻ.

T&T, BB Group và nhiều doanh nghiệp đồng loạt đến Quảng Trị đầu tư các dự án công nghiệp nặng, năng lượng quy mô cả vài tỷ đô

Với lợi thế tự nhiên thuận lợi, tỉnh Quảng Trị đang từng bước phấn đấu hiện thực hóa mục tiêu trở thành trung tâm năng lượng của miền Trung vào năm 2030. Từ đầu năm 2022 đến nay, nhiều doanh nghiệp đã đề xuất đầu tư các dự án trị giá hàng tỷ USD vào tỉnh Quảng Trị, đặc biệt là các dự án năng lượng điện gió, điện khí, điện mặt trời, ...

HAX rút hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Lý do được CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Haxaco, HOSE: HAX) đưa ra là diễn biến thị trường không tốt ảnh hưởng đến lợi ích của công ty và cổ đông.

MWG sắp chi 732 tỷ đồng trả cổ tức 2021

CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG) thông báo ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức năm 2021 là 08/06. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 07/06.

Nhựa An Phát Xanh đặt mục tiêu lãi sau thuế 2022 tăng hơn 62%

Nhựa An Phát Xanh đặt mục tiêu doanh thu 14.100 tỷ đồng, lãi sau thuế 525 tỷ đồng, lần lượt tăng 7,3% và 62,6% so với thực hiện năm 2021. Công ty dự kiến sẽ không chia cổ tức năm 2021.

FPT chốt quyền trả cổ tức tỷ lệ 30%

14/6 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu.
Tổng tỷ lệ 30%.

Hệ sinh thái NovaGroup là bộ phóng để Nova Consumer phát triển ngành hàng tiêu dùng nhiều tiềm năng

Nova Consumer đang chuẩn bị những thủ tục cần thiết cho việc niêm yết trên sàn chứng khoán HoSE với mã NCG.
Nova Consumer mở rộng thêm lĩnh vực hàng tiêu dùng, bên cạnh nền tảng nông nghiệp đã phát triển bền vững 30 năm qua vốn đã quen thuộc. Thị trường hàng tiêu dùng vốn nhiều tiềm năng, chần chừ sẽ là bước tiến dài đối với những doanh nghiệp có sẵn hệ sinh thái rộng lớn.

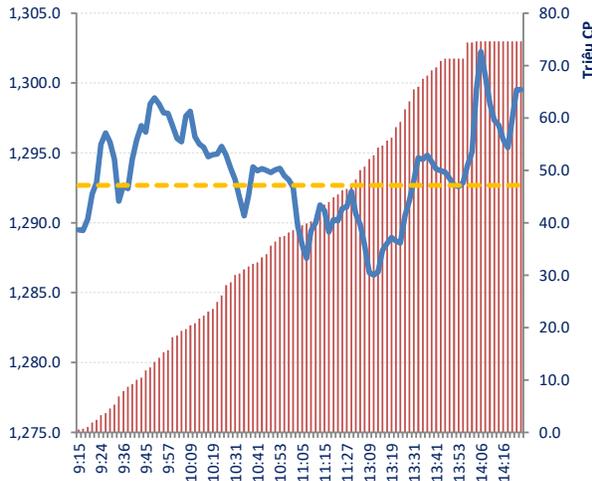
Bamboo Capital lấy ý kiến chào bán cổ phiếu cho cổ đông và đấu giá ra công chúng

Doanh nghiệp lên kế hoạch chào bán 266 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và 250 triệu cổ phiếu qua hình thức đấu giá.
Vốn điều lệ Bamboo Capital dự kiến tăng từ 5.033 tỷ đồng lên 10.500 tỷ đồng sau các phương án phát hành.

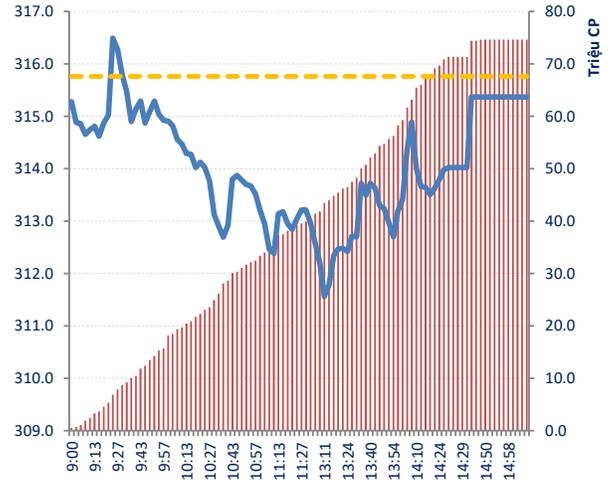


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



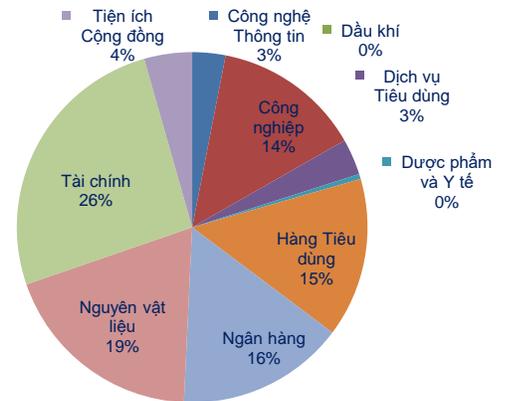
KLGD và HNX-Index trong phiên



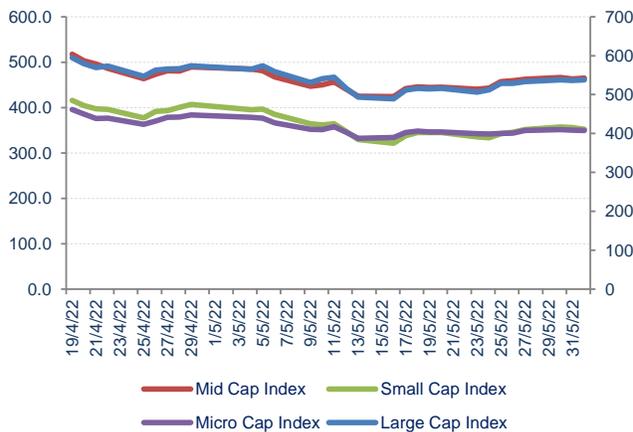
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



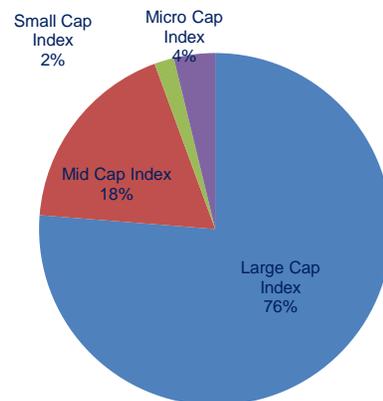
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,832,200	VRE	827,800
2	VND	1,623,800	LPB	818,700
3	DPM	1,315,300	NKG	700,500
4	CTG	1,231,700	GMD	420,200
5	VHM	1,229,600	HDG	336,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	1,252,000	PLC	81,000
2	PVS	1,228,200	HMH	43,800
3	KLF	41,200	THD	36,000
4	NVB	36,900	EVS	11,500
5	NDN	25,700	NTP	6,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	14.80	14.85	↑ 0.34%	22,631,500
HPG	34.70	34.35	↓ -1.01%	21,670,600
POW	13.55	13.95	↑ 2.95%	19,270,100
TCB	37.15	36.85	↓ -0.81%	18,368,300
STB	22.35	22.25	↓ -0.45%	15,838,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	30.70	31.90	↑ 3.91%	13,598,335
SHS	18.20	18.40	↑ 1.10%	8,661,081
CEO	44.20	42.50	↓ -3.85%	5,666,286
TNG	30.10	31.50	↑ 4.65%	3,290,845
PVC	25.30	25.80	↑ 1.98%	2,793,197

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACC	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
HAH	83.00	88.80	5.80	↑ 6.99%
ACL	26.60	28.45	1.85	↑ 6.95%
IDI	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%
CMX	19.50	20.85	1.35	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TC6	9.80	10.80	1.00	↑ 10.20%
HPM	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
PEN	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SDN	41.50	45.60	4.10	↑ 9.88%
VXB	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%

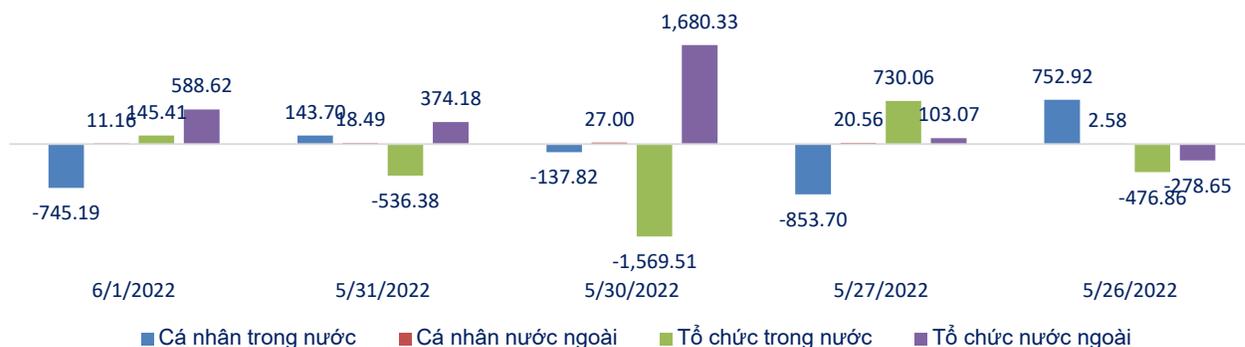
Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	10.30	9.59	-0.71	↓ -6.89%
HOT	34.20	31.85	-2.35	↓ -6.87%
HAI	3.22	3.00	-0.22	↓ -6.83%
ROS	4.11	3.83	-0.28	↓ -6.81%
VMD	27.00	25.25	-1.75	↓ -6.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CX8	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
V12	19.10	17.20	-1.90	↓ -9.95%
TSB	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%
SAF	61.10	55.30	-5.80	↓ -9.49%
BST	19.20	17.40	-1.80	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	105.67	19.4%	2,666	5.6	1.0
PNJ	81.57	19.6%	5,460	21.0	3.5
NKG	36.17	44.3%	11,167	2.7	1.1
HDG	35.25	20.1%	5,189	9.9	1.8
VHC	35.05	25.8%	8,343	12.3	2.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	-143.76	49.4%	12,931	4.6	1.9
DGC	-141.01	58.0%	20,107	11.1	5.0
GAS	-118.83	19.6%	5,262	22.4	4.0
DCM	-91.40	43.8%	6,197	6.0	2.2
MSN	-76.29	27.9%	7,044	16.0	4.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	3.99	15.4%	2,143	28.2	3.9
DCM	2.98	43.8%	6,197	6.0	2.2
GEX	2.26	5.5%	1,364	17.4	0.9
GMD	1.89	10.5%	2,427	23.0	2.3
VSC	1.85	14.0%	4,890	9.7	1.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	-7.17	19.6%	5,262	22.4	4.0
VPB	-2.08	22.7%	3,891	8.0	1.4
VRE	-1.28	3.0%	401	75.2	2.2
CTG	-1.18	12.9%	2,558	10.9	1.4
VCI	-1.00	18.0%	2,080	18.7	1.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	96.74	19.6%	5,262	22.4	4.0
DPM	63.97	49.4%	12,931	4.6	1.9
DCM	58.42	43.8%	6,197	6.0	2.2
GEX	40.22	5.5%	1,364	17.4	0.9
VCB	36.30	20.8%	4,853	16.3	3.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

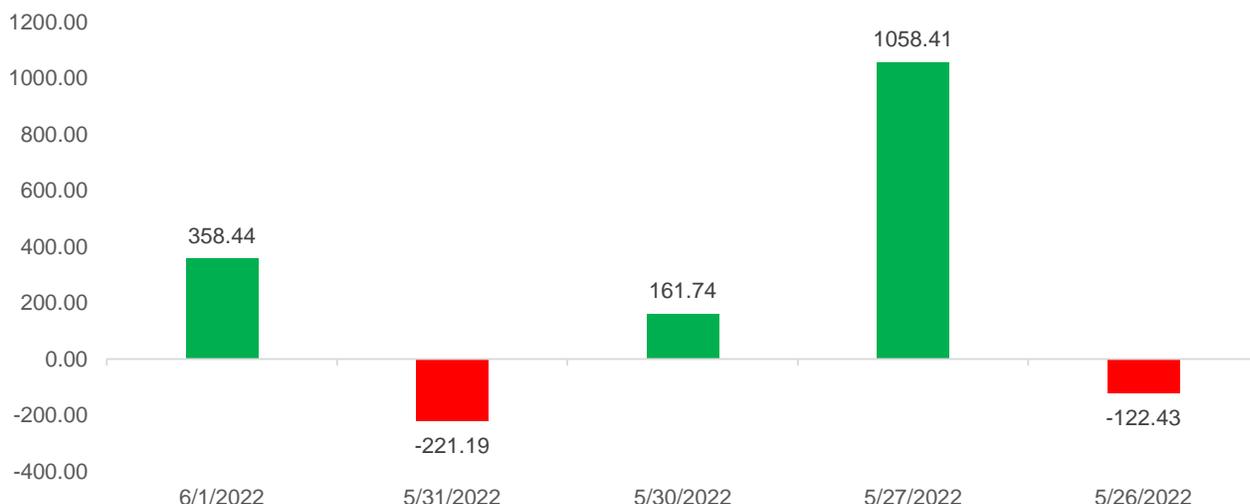
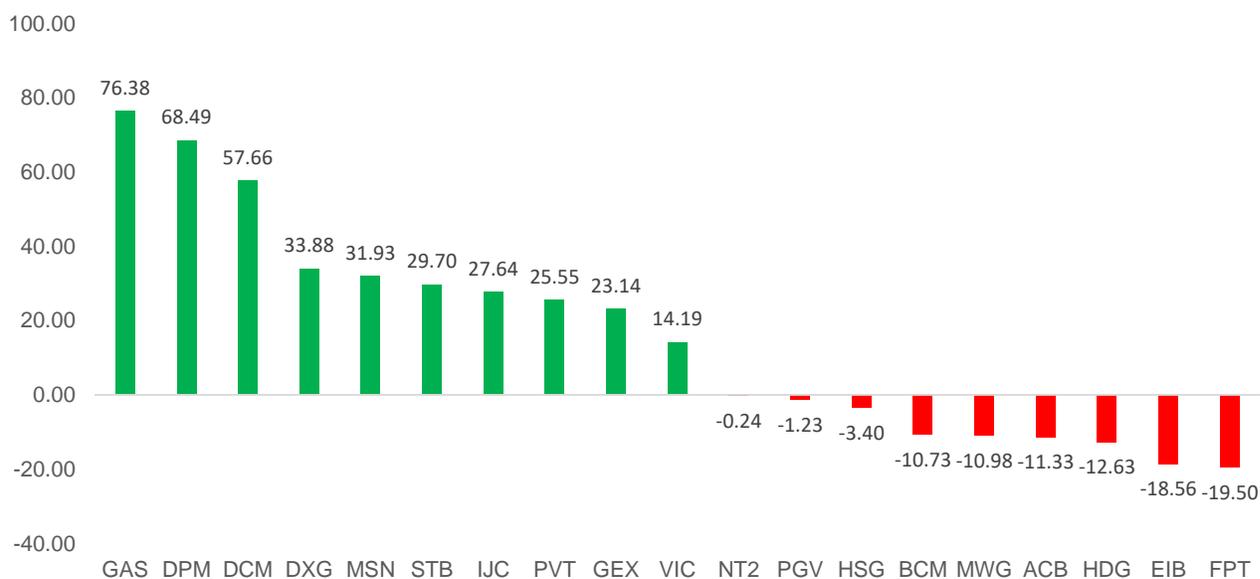
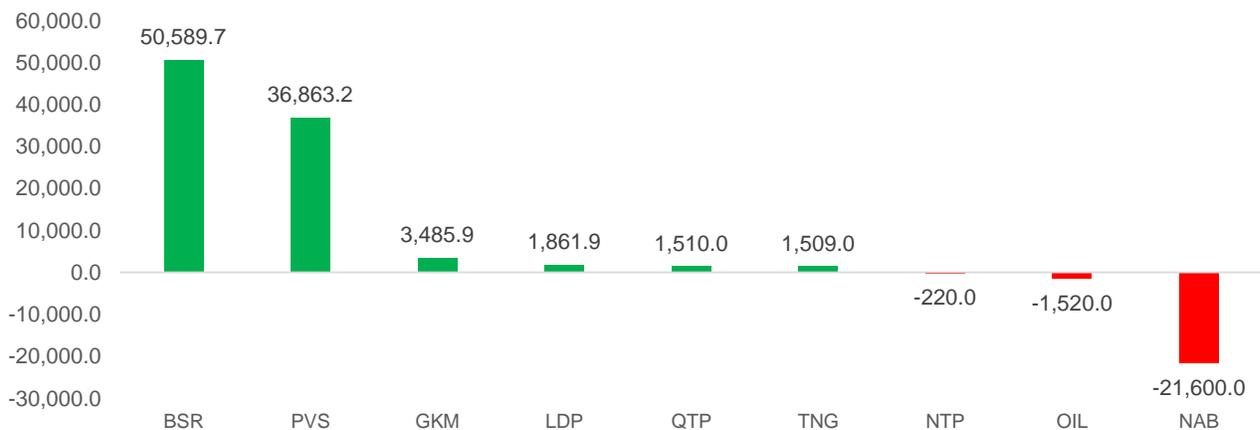
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-106.09	19.4%	2,666	5.6	1.0
PNJ	-53.78	19.6%	5,460	21.0	3.5
VHC	-25.17	25.8%	8,343	12.3	2.9
VPB	-22.94	22.7%	3,891	8.0	1.4
FUEVFVND	-22.71	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	146.65	58.0%	20,107	11.1	5.0
VHM	84.71	31.4%	8,807	7.9	2.2
DPM	79.55	49.4%	12,931	4.6	1.9
HPG	61.01	41.0%	7,985	4.3	1.6
MSN	46.93	27.9%	7,044	16.0	4.3

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	-27.79	19.6%	5,460	21.0	3.5
GMD	-25.48	10.5%	2,427	23.0	2.3
VRE	-23.39	3.0%	401	75.2	2.2
NKG	-20.18	44.3%	11,167	2.7	1.1
HDG	-16.95	20.1%	5,189	9.9	1.8

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)

Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)




Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,631,500	19.4%	2,666	5.6	1.0
HPG	21,670,600	3250.0%	7,985	4.3	1.6
POW	19,270,100	6.2%	851	15.9	1.0
TCB	18,368,300	21.0%	5,457	6.8	1.3
STB	15,838,900	11.6%	2,089	10.7	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	13,598,335	5.3%	1,409	21.8	1.1
SHS	8,661,081	25.5%	2,270	8.0	1.1
CEO	5,666,286	4.3%	571	77.5	3.2
TNG	3,290,845	18.1%	2,807	10.7	1.9
PVC	2,793,197	1.4%	231	109.3	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACC	↑ 7.0%	4.6%	641	23.4	1.3
HAH	↑ 7.0%	33.2%	8,145	10.2	2.7
ACL	↑ 7.0%	12.8%	1,876	14.2	1.7
IDI	↑ 6.9%	10.0%	1,389	17.6	1.7
CMX	↑ 6.9%	7.3%	1,238	15.7	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TC6	↑ 10.2%	0.9%	93	111.0	0.9
HPM	↑ 10.0%	1.1%	66	243.3	2.7
PEN	↑ 10.0%	-12.0%	(1,742)	-	0.7
SDN	↑ 9.9%	28.6%	8,634	4.8	1.3
VXB	↑ 9.7%	43.0%	3,164	4.6	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,832,200	41.0%	7,985	4.3	1.6
VND	1,623,800	12.3%	459	55.0	2.1
DPM	1,315,300	49.4%	12,931	4.6	1.9
CTG	1,231,700	12.9%	2,558	10.9	1.4
VHM	1,229,600	31.4%	8,807	7.9	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,252,000	25.5%	2,270	8.0	1.1
PVS	1,228,200	5.3%	1,409	21.8	1.1
KLF	41,200	0.4%	37	110.6	0.4
NVB	36,900	0.0%	0	100,482.6	3.6
NDN	25,700	21.4%	2,945	4.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	373,396	20.8%	4,853	16.3	3.2
VHM	303,064	31.4%	8,807	7.9	2.2
VIC	300,538	-1.6%	(624)	-	2.2
GAS	225,272	19.6%	5,262	22.4	4.0
BID	178,566	13.3%	2,273	15.5	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,890	9.0%	1,373	62.8	4.1
NVB	20,602	0.0%	0	100,482.6	3.6
IDC	16,320	13.2%	2,183	24.9	3.1
THD	15,575	12.4%	2,155	20.6	2.4
VCS	14,880	37.2%	11,077	8.4	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	3.77	-2.0%	(171)	-	0.6
HQC	3.19	0.2%	17	364.2	0.7
PET	3.14	11.7%	2,493	16.4	1.8
PTC	3.14	23.3%	1,871	9.0	0.9
ABS	3.12	7.3%	838	17.1	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.50	3.1%	345	18.0	0.5
PVL	2.45	7.0%	347	22.2	1.5
CEO	2.27	4.3%	571	77.5	3.2
ART	2.26	3.0%	350	17.5	0.5
KDM	2.25	0.1%	6	3,504.6	1.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn